Thứ Tư, Ngày 11 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Dao động trong biên độ hẹp

▶ Thị trường rung lắc biên độ hẹp trong phiên giao dịch và đóng cửa giảm nhẹ. Nước ngoài tiếp tục bán ròng tuy với khối lượng không lớn. Thanh khoản thị trường đi ngang và xấp xỉ bằng phiên giao dịch hôm qua.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.21 điểm (-0.25%), đóng cửa tại 1,268.86 điểm; HNX-Index giảm 1.06 điểm (-0.46%), đạt 228.18 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17.19 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 728.74 triệu cổ phiếu được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 179.14 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VRE, MWG và DGC.

▶ FPT (+0.67%), HDB (+1.14%), SHB (+2.42%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, VCB (-1.27%), GVR (-0.94%), MWG (-1.32%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm và đồ uống; Dịch vụ viễn thông; Công nghệ là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: KDC, VGI, FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đã có 4 phiên giữ giá đi ngang quanh 1,270 điểm với thanh khoản ở mức trung bình, điều này cho thấy vẫn còn lực bán khi VN-Index tiệm cận về vùng 1,270 điểm. Điều này khá bình thường khi vùng 1,270 – 1,300 là vùng dao động mạnh trong suốt năm nay. Trong các phiên tới, nhiều khả năng VN-Index sẽ xuất hiện rung lắc quanh vùng hỗ trợ 1,260 điểm. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index cần hình thành vùng hấp thụ với biên độ hẹp cũng như thanh khoản thấp trước khi bước vào vùng cản mạnh 1,290 – 1,300.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,269	-0.3	1.5	12.7	14.9	1.7	5,235,266
VN30 Index	1,336	0.0	2.0	19.6	11.7	1.6	3,638,381
VN Midcap	1,902	-0.3	1.3	10.6	18.1	1.5	1,029,292
VN Smallcap	1,444	0.0	2.0	5.5	18.3	1.0	264,482
HNX Index	228	-0.5	0.6	-1.4	16.7	1.2	307,314
UpCom	93	0.0	0.4	8.5	13.4	1.8	1,580,012

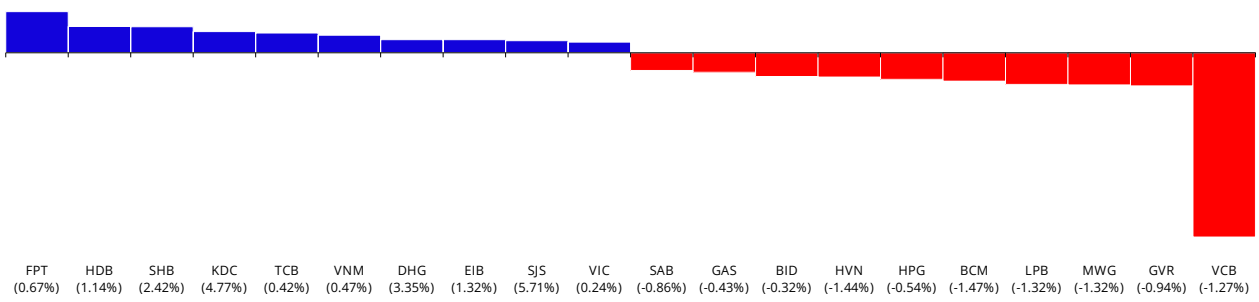
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.0	-2.3	38.2	1.4	252.2	3.9	128,641
Bảo hiểm	-0.7	11.9	26.7	26.0	16.8	1.7	51,618
Bất động sản	-0.3	-0.8	-6.3	-5.2	13.6	1.2	692,366
CNTT	0.7	8.0	74.9	77.9	34.8	6.8	240,106
Dầu khí	-0.9	-0.1	42.7	4.6	22.5	2.5	63,899
Dịch vụ tài chính	-0.4	1.5	9.2	10.9	22.2	1.8	197,830
Tiện ích	-0.5	-0.4	-3.3	-5.8	15.0	1.8	289,715
Du lịch và Giải trí	-0.5	2.0	31.8	40.0	n.a	33.9	127,391
Hàng & DV CN	-0.5	0.1	10.7	11.4	15.3	1.8	144,550
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	3.8	18.7	23.4	16.5	2.0	62,004
Hóa chất	-0.6	-2.6	32.6	34.2	27.9	2.1	236,182
Ngân hàng	-0.2	2.2	19.4	19.8	10.3	1.7	2,100,595
Ô tô và phụ tùng	0.3	-2.2	-1.1	3.4	17.4	1.2	14,446
Tài nguyên Cơ bản	-0.5	-0.6	4.6	6.5	35.3	1.5	224,652
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	1.3	1.6	-0.4	25.3	2.7	438,725
Truyền thông	4.0	22.1	14.8	24.3	38.5	1.3	2,456
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	-1.1	-2.4	-1.9	25.1	1.4	122,549
Y tế	1.0	5.7	17.0	20.2	15.9	2.2	40,530

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	107	0.1	0.2	1.0	4.8	5.1	2.4
USD/JPY	152	0.2	1.1	-0.9	7.0	8.0	4.2
USD/CNY	7	0.3	0.1	0.8	2.1	2.4	1.4
KRW/USD	1,435	0.2	1.5	2.4	7.0	11.4	9.0
EUR/USD	1	0.3	0.1	1.5	4.9	5.1	2.5
USD/VND	25,390	0.1	-0.1	0.3	3.3	4.6	4.7
Dầu Thô	69	0.6	0.7	1.4	2.5	-3.7	-3.2
Xăng	237	21.2	22.3	21.1	25.0	12.8	16.0
Khí đốt	3	1.7	5.7	10.2	41.7	28.0	32.3
Than	133	-0.2	-1.0	-6.9	-3.8	-8.8	-11.6
Vàng	2,691	-0.1	1.6	2.8	7.1	30.5	35.8
Thép cuộn	3,569	-0.4	0.1	0.8	16.1	-12.5	-12.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ support@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. KDC – Thực phẩm và đồ uống: Tại ĐHĐCĐ bất thường năm, KIDO sẽ trình cổ đông các vấn đề về thương hiệu KIDO, nhãn hiệu Celano và Merino cũng như báo cáo sơ bộ về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2024.

2. DHG – Dược phẩm: Công ty cổ phần Dược Hậu Giang vừa thông qua quyết định về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 40%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 4,000 đồng.

3. DXG – Bất động sản: Do không công bố nhiều thông tin giao dịch quan trọng, cần công bố có liên quan đến ông Lương Trí Thìn nên Đất Xanh bị phạt nặng hơn 500 triệu đồng.

4. GMD – Cảng biển: Công ty CP Gemadept vừa phát hành thành công gần 102,7 triệu cổ phiếu, huy động được 2,978.3 tỷ đồng để đầu tư vào Cảng Nam Đình Vũ.

5. CTF – Ô tô: Công ty cổ phần City Auto có động thái muốn mở rộng lĩnh vực phân phối dòng thương hiệu Volkswagen tại Việt Nam bên cạnh phân phối các dòng xe phổ thông như Ford và Hyundai.

6. MWG – Bán lẻ: Nhân sự giảm 5,156 người trong 9 tháng đầu năm 2024, CTCP Thế giới Di động thực hiện thu hồi cổ phiếu ESOP đã phát hành.

7. VinFast – Ô tô: Kết thúc tháng 11/2024, VinFast tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh bùng nổ với hơn 16,000 xe được bàn giao (+40% MoM). Đây cũng là lượng xe bàn giao kỷ lục trong một tháng của một thương hiệu ô tô tại thị trường Việt Nam từ trước đến nay.

8. PVT – Vận tải: PVTrans ước lợi nhuận 11 tháng đạt 1.7 nghìn tỷ đồng, công suất đội tàu đạt mức cao mới. Trước đây, lợi nhuận thực tế của PVT luôn cao hơn các con số sơ bộ trung bình 17% trong 3 năm qua.

9. Vinpearl – Du lịch và giải trí: CTCP Vinpearl đã thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu nhằm huy động hơn 5,000 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tập đoàn Nam Long - NLG

NLG – Bất động sản: Ban lãnh đạo Nam Long dự kiến doanh thu bất động sản cốt lõi trong quý 4/2024 sẽ ở mức 5.600 tỷ đồng, tích cực hơn nhiều so với mức cơ sở thấp trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2024 là 1.500 tỷ đồng, chủ yếu đến từ các dự án Akari City Giai đoạn 2 và Cần Thơ.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/10/2024	12/11/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	7.0	721	919	859	
2	Ngân hàng	1.1	2,108	2,676	2,648	
3	Du lịch và Giải trí	-5.1	150	159	167	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.2	595	681	726	
5	Hàng cá nhân & Gia dụng	-7.8	216	253	274	
6	Y tế	-8.9	86	74	81	
7	Ô tô và phụ tùng	-10.0	46	63	70	
8	Thực phẩm và đồ uống	-11.8	814	910	1,031	
9	Truyền thông	-16.7	66	67	80	
10	Hóa chất	-18.6	639	791	971	
11	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.5	259	157	195	
12	Bán lẻ	-21.1	373	421	534	
13	Dầu khí	-26.0	74	65	87	
14	Xây dựng và Vật liệu	-26.5	572	429	583	
15	Bất động sản	-27.6	2,122	1,788	2,469	
16	Dịch vụ tài chính	-29.7	1,287	1,496	2,127	
17	Tài nguyên Cơ bản	-35.9	1,263	690	1,078	

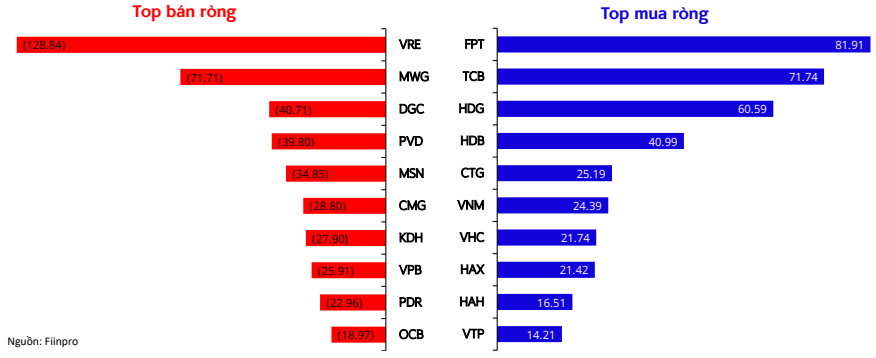
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SHB	SHB	Ngân hàng	10,600	2.4	3.9	-1.9	234	334.8	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,000	-3.2	11.1	15.1	106	261.7	
HDB	HDBank	Ngân hàng	23,600	1.1	9.3	39.5	32	349.9	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,400	0.2	1.4	22.2	54	224.1	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,250	1.3	4.6	12.2	111	122.2	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	27,450	3.2	5.2	31.7	260	59.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	150,500	0.7	4.9	80.1	6	726.2	
BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	47,500	2.6	10.3	10.0	131	60.1	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	17,350	-1.1	0.3	-25.5	31	144.0	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	96,800	-0.2	2.8	12.6	40	103.1	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	74,100	1.4	1.6	19.5	33	111.6	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	142,000	-1.0	-5.9	81.1	17	184.9	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	58,100	0.2	-1.2	26.8	27	107.4	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,870	3.9	11.2	-20.7	166	32.6	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50,700	2.2	1.4	55.1	14	156.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	40,850.0	6.9	6.4	109.0	6.2	40.85	
TCO	TCO Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12,500.0	6.8	11.6	132.8	9.2	12.50	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	7,820.0	7.0	17.1	-23.7	14.3	7.82	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	27,450.0	3.2	5.2	31.7	3.2	27.45	
CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	7,630.0	2.7	12.0	-11.3	10.1	7.63	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,870.0	3.9	11.2	-20.7	7.6	5.87	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	8,900.0	2.2	5.1	66.4	4.9	8.90	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,600.0	2.4	3.9	-1.9	2.5	10.60	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	7,040.0	3.7	3.8	28.9	3.7	7.04	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	20,000.0	-2.4	-0.5	4.3	-3.4	20.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

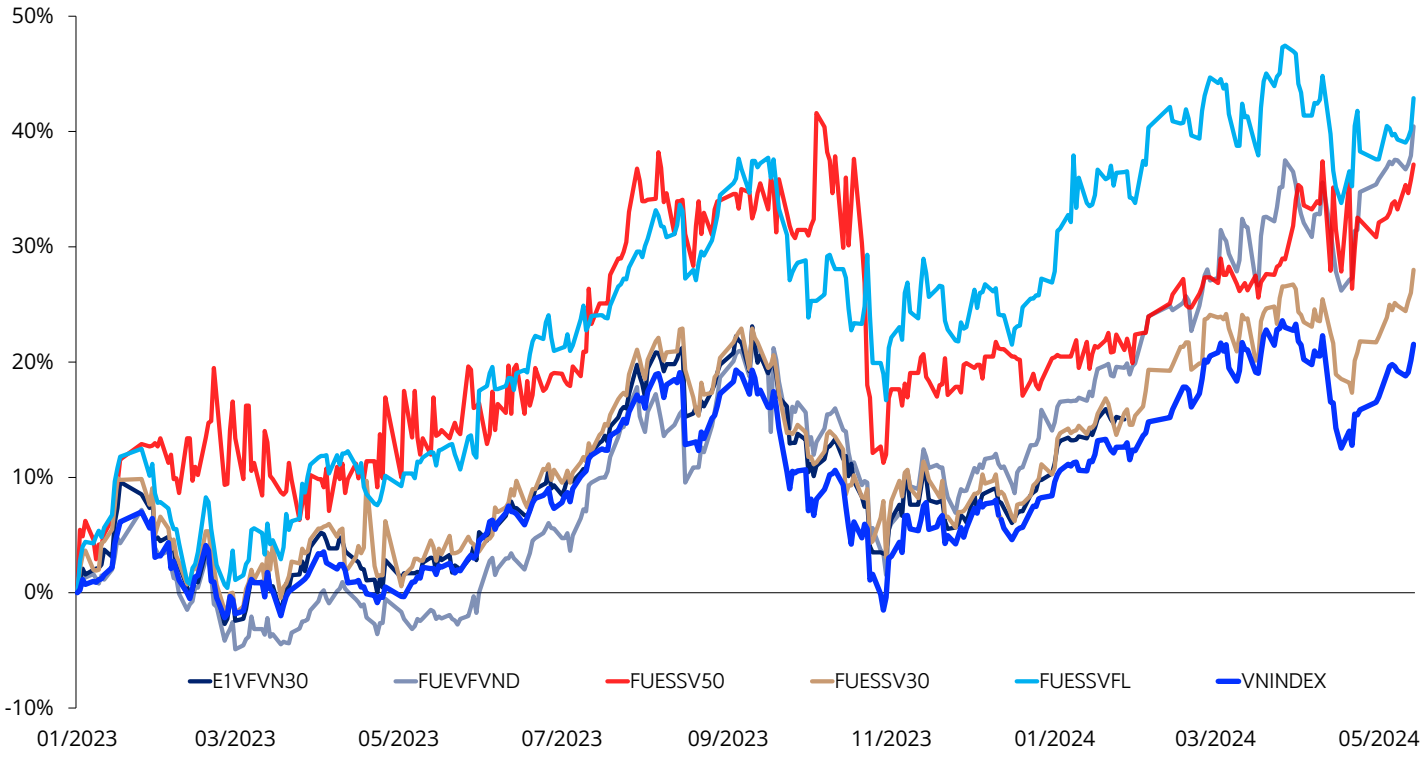
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/11/2024	1,469.8	1,649.0	-179.1
12/10/2024	1,059.2	1,194.0	-134.9
12/9/2024	1,001.0	1,482.1	-481.1
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,390	0.1%	1.7%	20.4%	177,900	4.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,900	-0.2%	1.7%	19.2%	18,800	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,430	-0.1%	1.2%	16.2%	59,700	1.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,300	0.3%	2.9%	25.9%	848,600	28.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,900	0.1%	2.6%	16.8%	78,500	1.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,590	0.3%	1.4%	18.8%	16,600	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,160	-0.2%	2.1%	19.8%	3,411,600	54.9	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,280	-5.8%	-3.7%	-1.7%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,930	0.1%	2.2%	19.1%	500	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,890	0.3%	1.5%	9.1%	9,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,720	0.0%	1.4%	20.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,970	-0.1%	3.2%	27.8%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,270	0.1%	-6.7%	-12.2%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,480	n.a	3.0%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	269.7	(300,974)	(382,181)	21.3	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	17.1	27.0	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.6	16,358	(46,167)	17.2	19.7	1.0	2.42	1.3	8.4	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	492.2	(197,060)	290,337	30.6	18.9	0.9	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.4	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	8,061	20.3	17.8	0.9	1.97	1.6	11.0	63.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	91,683	90,085	23.4	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-1.9	43.8	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.7	34,130	203,657	21.8	20.2	0.9	1.99	1.6	10.8	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.3	-	-	11.0	24.4	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	1,224	1,224	22.3	n.a	0.9	2.22	1.3	8.5	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	30.1	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-12.1	39.9	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	2.0	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities